

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: **50**/Cty

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 so với quý 4 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 01 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
Mã cổ phiếu: **QNW**
Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Cẩm Thành - Tỉnh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300326264
Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỖ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 so với quý 4 năm 2024 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 4 năm 2025	Quý 4 năm 2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 4 năm 2025	Quý 4 năm 2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	28.405.982.916	28.317.253.781	88.729.135		28.799.918.398	28.362.831.559	437.086.839	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28.405.982.916	28.317.253.781	88.729.135	0,3%	28.799.918.398	28.362.831.559	437.086.839	1,5%
(10=01- 02)									
4. Giá vốn hàng bán	11	19.994.792.380	15.574.065.916	4.420.726.464	28,4%	20.260.111.450	15.607.894.479	4.652.216.971	29,8%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20	8.411.190.536	12.743.187.865	(4.331.997.329)		8.539.806.948	12.754.937.080	(4.215.130.132)	
(20=10-11)									
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.832.611.987	838.451.557	994.160.430	118,6%	1.968.714.566	948.071.688	1.020.642.878	107,7%
7. Chi phí tài chính	22	41.685.655	263.743.732	(222.058.077)	-84,2%	58.217.118	102.252.730	(44.035.612)	-43,1%

- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	58.217.118	263.743.732	(205.526.614)		58.217.118	102.252.730	(44.035.612)	
8. Chi phí bán hàng	25	1.121.423.951	982.649.360	138.774.591	14,1%	1.121.423.951	982.649.360	138.774.591	14,1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(1.794.272.206)	3.297.036.947	(5.091.309.153)	-154,4%	(1.728.669.071)	3.545.358.857	(5.274.027.928)	-148,8%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.874.965.123	9.038.209.383	1.836.755.740	20,3%	11.057.549.516	9.072.747.821	1.984.801.695	21,9%
(30=20+(21-22)-(25+26)									
11. Thu nhập khác	31								
12. Chi phí khác	32	89.536.603	28.846.536	60.690.067	210,4%	90.535.757	31.119.674	59.416.083	190,9%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(89.536.603)	(28.846.536)	(60.690.067)		(90.535.757)	(31.119.674)	(59.416.083)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	10.785.428.520	9.009.362.847	1.776.065.673	19,7%	10.967.013.759	9.041.628.147	1.925.385.612	21,3%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.253.387.431	1.893.613.916	359.773.515		2.280.494.472	1.915.471.668	365.022.804	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.532.041.089	7.115.748.931	1.416.292.158	19,9%	8.686.519.287	7.126.156.479	1.560.362.808	21,9%
(60=50-51-52)									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						8.643.148.021	7.091.184.077	1.551.963.944	21,9%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						43.371.266	34.972.402		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						432,16	354,56		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 tăng 19,9% so với quý 4 năm 2024 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng không đáng kể, doanh thu hoạt động tài chính tăng 118,6%, giá vốn hàng bán tăng 28,4% và chi phí bán hàng tăng 14,1%.

- Trong khi đó :

+ Chi phí tài chính giảm 84,2% do tiền lãi vay phải trả giảm dần theo dư nợ gốc giảm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh 154,4% do hoàn nhập khoản trích lập nợ khó đòi đã trích lập năm 2024 với số tiền: 5.044.234.000đ .

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 tăng 19,9% so với quý 4 năm 2024.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 tăng 21,9% so với quý 4 năm 2024 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng không đáng kể, doanh thu hoạt động tài chính tăng 107,7%, giá vốn hàng bán tăng 29,8% và chi phí bán hàng tăng 14,1%.

- Trong khi đó :

+ Chi phí tài chính giảm 43,1% do tiền lãi vay phải trả giảm dần theo dư nợ gốc giảm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh 148,8% do hoàn nhập khoản trích lập nợ khó đòi đã trích lập năm 2024 với số tiền: 5.044.234.000đ .

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 tăng 21,9% so với quý 4 năm 2024.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu Phòng HC

